

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC HPC HÀ NỘI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC HPC HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HA NOI HPC HUMAN RESOURCES DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HPC HA NOI HUMAN., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108170631

3. Ngày thành lập: 26/02/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà L1- 1, tổ 13, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
2.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
3.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
4.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
5.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
6.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
8.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
9.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
10.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
11.	Bán mô tô, xe máy (Loại trừ: đấu giá mô tô, xe máy loại mới và loại đã qua sử dụng)	4541
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Loại trừ: đấu giá phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy)	4543
13.	Bán buôn gạo	4631
14.	Phá dỡ	4311
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
16.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
17.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
18.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

19.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
20.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
21.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
22.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
23.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
24.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
25.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
26.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
27.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
28.	Cho thuê xe có động cơ	7710
29.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
30.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
31.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
32.	Bán buôn thực phẩm	4632
33.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
34.	In ấn	1811
35.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
36.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
37.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
38.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
39.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
40.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
41.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
42.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
43.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ: - Hoạt động của nhà đấu giá (bán lẻ).	4774
44.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
45.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại	8559
46.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
47.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
48.	Xây dựng nhà các loại	4100
49.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
50.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
51.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
52.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723

53.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
54.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
55.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
56.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ: đấu giá ô tô và xe có động cơ khác)	4513
57.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
58.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
59.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
60.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
61.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
62.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
63.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
64.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Loại trừ: hoạt động của các trung tâm)	7810
65.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830(Chính)
66.	Đại lý du lịch	7911
67.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
68.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
69.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
70.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
71.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
72.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
73.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
74.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
75.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
76.	Khai thác thủy sản biển	0311

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM VĂN TỈNH	Thôn Phao Tân, Xã Cổ Thành, Thị xã Chí Linh, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20,000	B4141548	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20,000		
2	NGUYỄN CÔNG BẰNG	Xóm Thanh Giáo, Xã Giao Thanh, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20,000	163128649	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20,000		
3	TRẦN THẾ ANH	Xóm 1, Xã Chính Nghĩa, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	10,000	033091002809	
			Tổng số	50.000	500.000.000	10,000		
4	PHẠM VĂN THUYẾT	Thôn Thượng, Phường Tây Tựu, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	50,000	03008005745	
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	50,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN CÔNG BẰNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *06/03/1991*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *163128649*

Ngày cấp: *06/10/2008*

Nơi cấp: *Công an Tỉnh Nam Định*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm Thanh Giáo, Xã Giao Thanh, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Phòng 1620 CT12A Kim Văn Kim Lũ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*